



Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của UBND TP.HCM và Quyết định số 100/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của UBND TP.HCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 134/CBTT/2018

Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
  - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
  
  - Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**
  - Mã chứng khoán: **WTN**
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 489, đường 30/4, KP1, P1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
  - Điện thoại: 0276.3822240
  - Fax: 0276.3822243
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Thành Thu**  
Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố (\*):**

Công bố thông tin: **Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 – Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh – file đính kèm.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 01/7/2018 tại đường dẫn: <http://www.caphoatnuoctayninh.com.vn>, trang “quan hệ cổ đông”

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm  
Tài liệu liên quan đến việc CBTT

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Nguyễn Thành Thu**



**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 489, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Thời gian và địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh khai mạc vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2018 tại hội trường Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Phần nghi thức:

1. Chào cờ

2. Giới thiệu khách mời, cổ đông tham dự và chủ tọa Đại hội.

a – Về phía đại biểu khách mời tham dự:

- Ông: Lâm Văn Đức; Chức vụ: TP.TCDN - STC;

- Ông: Huỳnh Quang Vinh; Chức vụ: Chuyên viên PTCKT – UBND tỉnh;

b – Về phía Công ty:

- Ông: Trịnh Thành Nghiêm; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT);

- Ông: Nguyễn Thế Bảo; Chức vụ: Thành viên HDQT, Giám đốc Công ty;

- Ông: Đinh Công Tuấn; Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát;

Ngoài ra, Đại hội còn được đón tiếp các thành viên HDQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Báo Tây Ninh và Đài truyền hình Tây Ninh

\* Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) chốt ngày 18/6/2018 gồm có 127 cổ đông. Đại biểu cổ đông/người được ủy quyền tham dự là 83 người (vắng 05 cổ đông so với danh sách đăng ký tham dự Đại hội theo Quyết định triệu tập), đại diện cho 9.886.527/10.576.827 cổ phần, chiếm 93,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Chủ tọa Đại hội: Ông Trịnh Thành Nghiêm – Chủ tịch HDQT

**DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

a- Phần thủ tục sau khai mạc.

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.

Sau phần nghi thức, ông Đinh Công Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban

thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội đã báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông/người đại diện tham dự đại hội như sau:

Tính đến 8 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2018 có 83 cổ đông (hoặc người nhận ủy quyền của cổ đông) có mặt tham dự Đại hội, đại diện sở hữu cho 9.886.527 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành (có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Chủ tọa Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội:

\* Đoàn chủ tịch.

- Ông Trịnh Thành Nghiêm - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Thế Bảo - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- Ông Lê Thanh Việt – Công ty cổ phần Hải Đăng ủy quyền;
- Ông Đinh Công Tuấn – Trưởng ban Kiểm soát

\* Thư ký đại hội.

- Ông Nguyễn Thành Thu – TP.KHKD, Thư ký HĐQT;
- Bà Nguyễn Quốc Cường – PP.KT.

\* Ban kiểm phiếu.

1. Ông: Đinh Công Tuấn - Trưởng ban
2. Ông: Vũ Đình Thung – Phó ban
3. Ông: Nguyễn Văn Hùng – Phó ban

Tổ giúp việc Ban kiểm phiếu:

1. Ông: Nguyễn Hữu Giàu
2. Ông: Nguyễn Quang Tâm
3. Ông: Phạm Quốc Phong
4. Ông: Huỳnh Quốc Việt
5. Bà: Võ Thị Yến Anh
6. Bà: Ngô Thị Ngân
7. Bà: Lê Thị Thanh Thủy
8. Bà: Cao Thị Ngân
9. Bà: Trịnh Ngọc Lan

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ thống nhất 100 %.

3. Ông Nguyễn Thế Bảo, thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Biểu quyết thống nhất 100 %.

Ông Trịnh Thành Nghiêm, thông qua Chương trình Đại hội.

Biểu quyết thống nhất 100 %.

**b- Các báo cáo, tờ trình trình tại đại hội.**

1. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, báo cáo kết quả hoạt

động SXKD năm 2017 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2018;

2. Ông Trịnh Thành NghiêM – Chủ tịch HĐQT, báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018;

3. Ông Đinh Công Tuân – Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch năm 2018;

4. Bà Trương Thị Bích Thảo – Kế toán trưởng, đọc Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;

5. Ông Nguyễn Thế Bảo – Thành viên HĐQT, Giám đốc, đọc Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và Kế hoạch năm 2018; Tờ trình thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;

6. Ông Đinh Công Tuân – Trưởng Ban kiểm soát, đọc Tờ trình chọn Công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2018;

7. Ông Trịnh Thành NghiêM – Chủ tịch HĐQT, đọc Báo cáo tóm tắt về công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp (17% vốn điều lệ) năm 2018.

### **c- Phần thảo luận của các cổ đông.**

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến:

\* Ý kiến 1: Làm rõ một số nội dung tài chính:

- Kết chuyển lỗ năm tài chính 2017.

- Xử lý chênh lệch giá trị tài sản tăng lên sau xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện thoái vốn nhà nước

- Lương, thù lao, khen thưởng ban điều hành kế hoạch năm 2018 tăng hơn năm 2017 có phù hợp không?

\* Ý kiến 2: Về công tác lập kế hoạch lãi/lỗ năm 2017

- Năm 2016 lãi 168 triệu đồng, lãi dự kiến kế hoạch năm 2017 là hơn 300 triệu đồng, nhưng thực hiện là 2,9 tỷ đồng, tăng hơn 10 lần, do đó công tác lập kế hoạch không xác thực tế? Năm 2018 dự kiến kế hoạch lãi hơn 3,5 tỷ đồng có cơ sở không?

Đoàn Chủ tịch làm rõ và trả lời:

Đ/c NghiêM trả lời về công tác lập kế hoạch và kết quả lãi/lỗ năm 2017:

- Không lường trước được tình hình thời tiết mưa bão, nên sản lượng nước tiêu thụ thấp. Sản lượng sản xuất dựa trên nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, sản phẩm của Công ty ở dạng đặc biệt, không tồn kho.

- Kết quả lãi/lỗ phụ thuộc vào doanh thu và chi phí. Về doanh thu, có sự điều chỉnh giá nước từ tháng 6/2017, tăng 500 đồng/m<sup>3</sup> cho mỗi đối tượng trừ đối tượng KCN. Về chi phí Công ty thực hiện triệt để các giải pháp: tiết kiệm điện, hóa chất, giảm tỷ lệ hao. Tăng cường mở rộng mạng lưới bằng ống HDPE D63 để phát triển khách hàng. Mặt khác, cơ sở lập kế hoạch dựa trên số liệu năm trước liền kề, có phân tích đánh giá định lượng và cân nhắc tốc độ phát triển khách hàng.

Đ/c Bảo trả lời các nội dung:

- Lương, thù lao, khen thưởng ban điều hành là phù hợp, có đề cập trong phương án điều chỉnh giá nước năm 2017. Tiền lương, thù lao ban điều hành của Công ty là thấp nhất so với các doanh nghiệp có vốn nhà nước khác trên địa bàn tỉnh.
- Kết chuyển lỗ năm tài chính 2017: Đây là nghiệp vụ kế toán trên sổ sách, để tính toán thuế thu nhập doanh nghiệp, không ảnh hưởng đến kết quả năm 2017 lợi nhuận trước thuế 3,5 tỷ đồng và lợi nhuận 2,9 tỷ đồng sau thuế. Khẳng định cổ đông mua cổ phần không ảnh hưởng gì. Sổ sách phải thể hiện để quyết toán thuế.
- Giá trị tài sản tăng lên khi xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện phục vụ công tác thoái vốn nhà nước 17% vốn điều lệ trong năm 2018 tại Công ty là việc của ông chủ nhà nước, không liên quan đến giá trị tài sản của Công ty, HĐQT có trách nhiệm thông báo đến quý cổ đông biết để nắm tình hình thay đổi chủ sở hữu sắp tới.

**d- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.**

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

\* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD, XDCB năm 2018;

a. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	N.2015	N.2016	N.2017	Tỷ lệ %	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)
1	Nước sản xuất	m3	7.937.375	8.753.272	8.876.029	111,83	101,40
2	Nước tiêu thụ	m3	6.147.585	7.000.037	7.312.767	118,95	104,47
3	Tỷ lệ hao	%	22,55	20,03	17,61	-4,94	-2,42
4	Doanh thu nước	1000đ	44.549.970	50.778.939	55.130.068	123,75	108,57
5	DT DVCT	1000đ	1.902.330	1.123.581	1.236.088	64,98	110,01
6	Lãi (Lỗ)	1000đ	3.700.000	168.114	2.905.031	78,51	172,80
7	Tổng số lao động	Người	124	131	134	108,06	102,29
8	Nộp ngân sách	1000đ	5.582.696	5.951.924	6.724.982	120,46	112,99
9	P.triển kh.hàng	Hộ	1.826	2.235	3.116	170,65	139,42

b. Kế hoạch SXKD, XDCB năm 2018:

\* Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

- Sản lượng nước sản xuất: 9.303.078 m<sup>3</sup>
- Sản lượng nước tiêu thụ: 7.680.000 m<sup>3</sup>
- Tỷ lệ hao hụt: 17,54 %
- Tổng doanh thu: 61.299.712.000 đồng
  - Trong đó: • Doanh thu nước máy: 59.879.371.469đồng
  - Doanh thu tài chính 500.000.000 đồng
  - Dịch vụ công trình: 1.300.000.000 đồng
- Tổng chi phí: 58.069.383.000. đồng
  - Trong đó: • Chi phí nước máy: 57.169.383.000 đồng
  - Chi phí dịch vụ công trình: 900.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 3.609.988.469 đồng

- Tổng lợi nhuận trước thuế:	3.609.988.469 đồng
- Tổng quỹ lương:	12.964.607.040 đồng
Trong đó: • Quỹ lương Người lao động:	11.473.007.040 đồng
• Quỹ lương Viên chức quản lý:	1.496.600.000 đồng
* Các chỉ tiêu công trình xây dựng cơ bản (XDCB)	
* Tổng dự toán công trình XDCB năm 2018:	55.176.709.000 đồng
Trong đó: • Chi phí vật tư:	36.586.340.000 đồng
• Chi phí nhân công và máy thi công:	17.160.340.000 đồng
• Chi phí khác:	1.430.029.000 đồng
* Kế hoạch phân khai nguồn vốn KHCB năm 2018:	
a. Tổng nguồn vốn KHCB năm 2018:	18.657.702.462 đồng
Trong đó: - Vốn KHCB năm 2017 chuyển sang:	1.345.053.168 đồng
- Vốn KHCB trích trong năm 2018:	17.312.649.294 đồng
b. Kế hoạch sử dụng vốn KHCB năm 2018:	18.657.702.462 đồng
Trong đó: - Trả nợ gốc cho Ngân hàng AFD và ADB:	6.074.522.138 đồng
- Chi đầu tư công trình XDCB năm 2018:	12.583.180.324 đồng
Trong đó: • Chi phí nhân công và máy thi công (khoán 57% dự toán):	17.160.340.000 đồng x 57% = 9.781.393.000 đồng
• Chi phí khác (80% dự toán): 1.430.029.000 đ x 80% =	1.144.023.200 đồng
• Chi trả vật tư :	1.657.764.124 đồng

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

\* **Nội dung 2:** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

\* **Nội dung 3:** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

\* **Nội dung 4:** Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

\* **Nội dung 5:** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và dự kiến kế hoạch năm 2018.

a. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2017:

1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế: 3.569.022.446 đ

3762  
 3 TY  
 HÂN  
 AT NU  
 NINI  
 H-T.T

2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.905.031.847 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi:	1.489.857.712 đ
<i>(cho doanh nghiệp xếp loại B)</i>	
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động:	1.365.557.712 đ
<i>(10.924.461.696 đ / 12 tháng x 1,5 tháng)</i>	
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành:	124.300.000 đ
<i>(1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)</i>	
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.905.031.847 đ - 1.489.857.712 đ):	1.415.174.135 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.415.174.135 đ / 10.576.827 cp):	133,80 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.415.174.135 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,338 %
3.5. Thực hiện chi trả cổ tức kể từ ngày 03/7/2018 (sau ba ngày ĐHCĐ).	

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

1. Lợi nhuận thực hiện trước thuế:	3.609.988.469 đ
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế:	2.887.990.775 đ
3. Kế hoạch phân phối:	
3.1. Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi:	1.558.425.880 đ
<i>(cho doanh nghiệp xếp loại B)</i>	
Trong đó: - Quỹ khen thưởng – phúc lợi người lao động:	1.434.125.880 đ
<i>(11.473.007.040 đ / 12 tháng x 1,5 tháng)</i>	
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành:	124.300.000 đ
<i>(1.491.600.000 đ / 12 tháng x 1 tháng)</i>	
3.2. Lợi nhuận chia cổ tức (2.887.990.775 đ - 1.558.425.880 đ):	1.329.564.895 đ
3.3. Cổ tức trên cổ phiếu (1.329.564.895 đ / 10.576.827 cp):	125,70 đ/cp
3.4. Tỷ lệ cổ tức (1.329.564.895 đ / 105.768.270.000 đ x 100%):	1,25 %

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

\* **Nội dung 6:** Thông qua tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018;

a. Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2017

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	12	3.600.000	86.400.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.700.000	64.800.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>05</b>	<b>36</b>	<b>8.300.000</b>	<b>175.200.000</b>

b. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018

STT	Chức vụ	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT	02	12	3.960.000	95.040.000
2	Ban kiểm soát	02	12	2.970.000	71.280.000
3	Thư ký HĐQT	01	12	2.200.000	26.400.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>05</b>	<b>36</b>	<b>9.130.000</b>	<b>192.720.000</b>



Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

\* **Nội dung 7:** Thông qua tờ trình ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2018.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

**PHẦN KẾT THÚC ĐẠI HỘI.**

- Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- *Tán thành: 9.886.527 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết*
- *Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh kết thúc vào lúc 11 giờ 30, ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Biên bản này gồm 07 trang, được lập thành 09 bản để gửi cho UBND tỉnh Tây Ninh, Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội, các thành viên HĐQT, BKS, đăng Website Công ty và lưu hồ sơ Đại hội.

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Thành Thư**

**CHỦ TỌA**



**Trịnh Thành Nghiê**